

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-PT
Ngày 30-01-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Bà Trần Thu Hương
Bà Vũ Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 100/2019/QĐ-PT ngày 07 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 295/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thu H, cư trú tại: Số 105 HN, phường TC, quận HB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Minh T, cư trú tại: Số mới 24/3 (số cũ 32/3) PĐP, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Đỗ Minh T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Chị Trần Thu H và anh Đỗ Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng vào ngày 29 tháng 10 năm 2010. Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2011.

Chị Trần Thu H trình bày:

Quá trình chung sống: Anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, tuy đã cố gắng hàn gắn mối quan hệ nhưng mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, hai bên sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Minh T.

Về con chung: Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Tiến Đ. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Minh T trình bày:

Quá trình chung sống anh chị có phát sinh một số mâu thuẫn nhỏ, anh vẫn còn yêu thương chị H vì thế anh không đồng ý ly hôn và mong muốn hai vợ chồng đoàn tụ. Vì không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến về con chung và tài sản chung.

Quyết định cấp sơ thẩm: Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân quận HB căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thu H và anh Đỗ Minh T được ly hôn.

- Về Con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2011 cho chị Trần Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 11 năm 2018, anh Đỗ Minh T là bị đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của chị H, hòa giải cho anh chị được đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cho tốt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Đỗ Minh T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh đồng ý với điều kiện chị H đồng ý đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết giao con chung là cháu Đỗ Tiến Đ cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, giao con chung là cháu Đỗ Tiến Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Đỗ Minh T và chị Trần Thu H đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thu H và anh Đỗ Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thu H và anh Đỗ Minh T có 01 con chung là cháu Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2011. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn anh Đỗ Minh T là người trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T và chị H thỏa thuận chị H chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa hôm nay anh Đỗ Minh T và chị Trần Thu H đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa Bản án sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thu H và anh Đỗ Minh T; giao con chung là cháu Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2011 cho anh Đỗ Minh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, yêu cầu kháng cáo của bị đơn, việc giải quyết xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa.

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu kháng cáo của bị đơn và sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thu H và anh Đỗ Minh T thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Trần Thu H và anh Đỗ Minh T có 01 con chung là cháu Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2011. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn anh Đỗ Minh T là người trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Anh Đỗ Minh T và chị Trần Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Minh T và chị Trần Thu H thỏa thuận chị H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những phân tích trên thấy việc thỏa thuận của Anh T và chị H để giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Về án phí: Bản án sơ thẩm do đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm nên anh T phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 53, 39, 147, 148, 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Công nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thu H và anh Đỗ Minh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thu H và anh Đỗ Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đỗ Minh T là người trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung là cháu Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2011 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con

anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thu H phải nộp 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai số 0007810 ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận HB, thành phố Hải Phòng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đỗ Minh T phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo Biên lai số 0008024 ngày 19 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận HB, thành phố Hải Phòng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận HB;
- Tòa án nhân dân quận HB;
- UBND p HL, quận HB;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà